

Bản án số: **239/2021/DS-ST**

Ngày: 31-12-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yên
2. Ông Vũ Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/DSST ngày 09 tháng 3 năm 2021 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH H, Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà G, 24C đường P, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà G, 24C đường P, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 211110-3-CEA

(Bà Hòa có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kiều L, sinh năm 1983; Địa chỉ: 151A1 đường T, Phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà L vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Như T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 151A1 đường T, Phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2020; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2020 và trong quá trình tố tụng, Bà Nguyễn Thị Minh N – là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/02/2014, bà Lê Thị Kiều L có ký Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR001181666 (Hợp đồng số CR001181666) với Công ty Tài chính TNHH H (sau đây viết tắt là) HD SAISON. Theo đó, H đã cho bà L vay số tiền là 57.000.000 đồng, bà L phải thanh toán số tiền là 4.244.900 đồng vào ngày 20 hàng tháng cho H liên tục trong 18 kỳ trả góp, kỳ 01 bắt đầu vào ngày 20/3/2014. Tính đến ngày khởi kiện, Bà L đã chậm thanh toán cho H 02 kỳ trả góp với số tiền là 9.817.539 đồng.

Ngày 12/6/2015, bà L đã tiếp tục ký Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR002147912 (Hợp đồng số CR002147912) với H. Theo đó, H đã cho bà L vay số tiền là 70.000.000 đồng, bà L phải thanh toán cho H số tiền là 5.053.818 đồng vào ngày 10 hàng tháng, liên tục trong 18 kỳ trả góp, kỳ 01 bắt đầu từ vào 10/7/2015. Tính đến ngày khởi kiện, bà L đã chậm thanh toán cho H 17 kỳ trả góp với số tiền 84.424.918 đồng.

Như vậy, tính đến ngày khởi kiện, bà L đã chậm thanh toán cho H tổng số tiền của 02 hợp đồng trên là 94.242.457 đồng. H đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu bà L thanh toán số tiền còn thiếu nhưng không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ phía bà L.

Vì vậy, H khởi kiện, yêu cầu bà L thanh toán toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán là 73.834.670 đồng, thanh toán tiền lãi chưa thanh toán theo hợp đồng là 11.924.196, thanh toán tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 8.483.591 đồng, tổng cộng là 94.242.457 đồng.

Bị đơn - bà Lê Thị Kiều L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Huỳnh Như T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh N trình bày: Yêu cầu bà Lê Thị Kiều L phải trả ngay cho Công ty Tài chính TNHH H số tiền gốc chưa thanh toán là 73.834.670 đồng, tiền lãi chưa thanh toán theo Hợp đồng là 11.924.196 đồng và tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 8.483.591 đồng; tổng cộng là 94.242.457 đồng.

Bị đơn – bà Lê Thị Kiều L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Huỳnh Như T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn - Công ty Tài chính TNHH H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn – bà Lê Thị Kiều L. Theo kết quả xác minh tình trạng cư trú thì bà L đăng ký hộ khẩu thường trú tại 151A1 đường T, Phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2013, hiện chuyển về 39A đường V, phường X, Thành phố Q, tỉnh Đồng Nai. Công an phường X, thành phố Q, tỉnh Đồng Nai cung cấp thông tin: Bà Lê Thị Kiều L không đăng ký hộ khẩu thường trú và không còn sinh sống tại địa phương. Tại Hợp đồng vay tín dụng, bà L cung cấp địa chỉ là 151A1 đường T, Phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, địa chỉ 151A1 đường T, Phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà L. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn - bà Lê Thị Kiều L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Huỳnh Như T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét giao dịch dân sự giữa các bên được thực hiện trước khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để xem xét giải quyết.

Căn cứ vào Hợp đồng số CR001181666 ký ngày 25/02/2014 thì có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Kiều L đã vay của H số tiền là 57.000.000 đồng. Theo đó, lãi suất thực tế tháng là 3,08%, số kỳ trả góp 18 tháng, khoản trả góp hàng tháng 4.244.900 đồng. Theo bảng chi tiết thanh toán và lịch sử thanh toán của Hợp đồng số CR001181666 thì bà L đã thanh toán được 16 kỳ với tổng số tiền là 68.112.000 đồng, còn nợ lại 9.817.539 đồng.

Căn cứ vào Hợp đồng số CR002147912 ký ngày 12/6/2015 thì có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Kiều L đã vay của H số tiền là 70.000.000 đồng. Theo đó, lãi suất thực tế tháng là 2,92%, số kỳ trả góp 18 tháng, khoản trả góp hàng tháng 5.053.818 đồng. Theo bảng chi tiết thanh toán và lịch sử thanh toán của Hợp đồng số CR002147912 thì bà L đã thanh toán được 02 kỳ với tổng số tiền là 5.053.000 đồng, còn nợ lại 84.424.918 đồng.

Theo quy định tại Mục 9.3.2 của Hợp đồng số CR001181666 quy định: Khoản trả góp hàng tháng phải được thanh toán đầy đủ bằng tiền VNĐ vào ngày đến hạn theo các Mục 3 và Mục 5 của hợp đồng này; mỗi khoản trả góp hàng tháng được coi là đã trả ngay sau khi được ghi nhận hợp lệ và đầy đủ vào sổ kế toán của bên cho vay.

Và theo Mục 9.4.2 của Hợp đồng số CR002147912 quy định: Khoản trả góp hàng tháng phải được thanh toán đầy đủ bằng tiền VNĐ vào ngày đến hạn thanh toán được quy định tại Mục 3 và Mục 5 của hợp đồng này. Mỗi kỳ trả góp được tính là đã trả ngay sau khi khoản tiền này được chuyển đầy đủ vào tài khoản của bên cho vay.

Tổng cộng số tiền bà L chưa thanh toán của hai hợp đồng trên là 94.242.457 đồng. Do đó, việc H yêu cầu bà L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền như trên là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phương thức thanh toán: Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Kiều L có trách nhiệm trả số tiền 94.242.457 đồng cho Ngân hàng nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 4,712,123 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho H đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Công ty Tài chính TNHH H:

Buộc bà Lê Thị Kiều L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH H số tiền 94.242.457 (Chín mươi tư triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi bảy) đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 4,712,123 (Bốn triệu bảy trăm mười hai nghìn một trăm hai mươi ba) đồng do bà Lê Thị Kiều L phải chịu.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.356.075 (Hai triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi lăm) đồng

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069122 ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính TNHH H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Kiều L và ông Huỳnh Như T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mỹ Kiều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Bình

Vũ Trung Kiên

Hoàng Mỹ Kiều

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mỹ Kiều